

Số: /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục
đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập
năm học 2019 - 2020**

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (Nghị định số 86/2015/NĐ-CP); Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH), Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Việc đầu tư cho giáo dục là rất cần thiết, ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, cần các nguồn tài chính khác, trong đó có học phí. Học phí là khoản tiền của gia đình người học hoặc người học cần phải nộp để góp phần bảo đảm chi phí cho các hoạt động giáo dục.

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định “Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế của các vùng trên địa bàn của mình”; khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH quy định “Trên cơ sở khung học phí được quy định tại khoản 1 Điều 4 và mức trần học phí tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5 của Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức học phí cụ thể hàng năm (đối với các cơ sở giáo dục do địa phương quản lý) phù hợp với từng vùng, miền; phù hợp với các cấp học và trình độ đào tạo (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học); phù hợp với các nhóm ngành nghề đào tạo và hình thức đào tạo (giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên)”.

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 (cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông) là cần thiết.

II. TỔ CHỨC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 47/HĐND-TT ngày 12 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 505/UBND-KGVX ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020.

Cơ quan soạn thảo (Sở Giáo dục và Đào tạo) xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 và tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo bằng các hình thức theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Sau thời gian công khai lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết nêu trên, cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, tiếp thu, báo cáo giải trình, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định. Cơ quan soạn thảo đã có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

III. HỒ SƠ KÈM THEO TỜ TRÌNH

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

4. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 (kèm theo các văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan).

5. Các tài liệu khác có liên quan.

Tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết các nội dung mà Nghị định và Thông tư liên tịch nêu trên đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố. Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức học phí

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Điều 4. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết này quy định mức học phí năm học 2019 - 2020 đối với trẻ em học mầm non, học sinh đang học chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non và giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật Giáo dục (Sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 thì miễn học phí đối với các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Để đảm bảo lộ trình thực hiện Luật Giáo dục (Sửa đổi) vào năm 2020, việc giữ nguyên mức học phí như năm học 2018 - 2019 là phù hợp.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thống nhất giữ nguyên mức học phí năm học 2018 - 2019 áp dụng cho năm học 2019 - 2020. Cụ thể:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Cấp/Bậc học	Mức học phí Năm học 2018 - 2019		Mức học phí đề nghị Năm học 2019 - 2020	
	Quận	Huyện	Quận	Huyện
Mầm non	71	32	71	32
Trung học cơ sở	65	33	65	33
Trung học phổ thông	75	43	75	43

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- Thành viên UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- UBND quận, huyện;
- VP HĐND TP;
- VP UBND TP (3BC,7);
- Lưu: VT,ND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

